

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 12-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm:

1. Ông Đỗ Minh Tân.

2. Ông Lê Anh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Hiếu Huy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử trực tuyến C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thế C**; Tên gọi khác: Bé; Giới tính: Nam; Sinh năm 1979, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Trần Văn L, sinh năm 1946; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1950; Vợ: Cao Thị C, sinh năm 1982 (chết); Vợ: Võ Thanh N, (không đăng ký kết hôn); Con: Cao Thanh H (con riêng), sinh năm 2004. Tiền án: Ngày 18/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 29/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Gò C Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 09/5/2007, bị Tòa án nhân

dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 13/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2012; Ngày 10/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 21/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với bản án số 31/2014/HSST ngày 10/7/2014 nêu trên của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo C chấp hành hình phạt 08 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2020 (chưa xóa án tích); Nhân thân: Ngày 08/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 04/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 13/11/2021 đến ngày 19/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa, trong vụ án của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý và đã đưa ra xét xử ngày 04/5/2022.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
2. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1978; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Người làm chứng: bà Mai Kim Chi, sinh năm 1940; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Người bị hại chị H có mặt tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, người bị hại anh T, và người làm chứng bà Chi vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế C, sinh năm 1979, ngụ ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An là đối tượng có nhiều tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/8/2020, sau khi chấp

hành xong hình phạt tù,Trần Thế C không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2020, Trần Thế C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SHARK, biển số 71C1-009.12 đến trước cửa nhà anh Lê Thanh T, ngụ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp tự giới thiệu tên là Phong quê ở xã Phong Hòa, huyện Lai Vung đến nhà anh T mời đám giỗ. Tưởng thật nên anh T mời C vào nhà uống nước. Nói chuyện với anh T, C tự giới thiệu mình là đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông-Công an tỉnh Đồng Tháp được điều động về hỗ trợ C tác tại Công an huyện Châu Thành. C gợi ý là có lô xe SH mode đang thanh lý giá 38.000.000đ/ 01 chiếc và hỏi anh T có mua không, nếu mua thì đưa tiền cọc trước 12.000.000đ, số còn lại thì 06 tháng sau trả, một tuần sau giao xe. Anh T tưởng thật nên đồng ý mua 01 chiếc vào giao số tiền 12.000.000đ cho C. Sau khi lấy tiền, C dẫn xe đi thì phát hiện chiếc xe SH150i, biển số 66C1-311.04 của chị Nguyễn Ngọc H (vợ anh T) đang đậu trong nhà nên C nói dối với anh T là xe của C bị hết xăng và hỏi mượn xe SH để đi mua xăng thì anh T đồng ý. Đến 14 giờ cùng ngày, do chờ không thấy C quay lại và điện thoại cho C thì không liên lạc được nên anh T đến Cơ quan Công an trình báo. Sau khi lấy được chiếc xe mô tô biển số 66C1-311.04 thì C điều khiển xe đến thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ. Do chưa bán được xe nên C thuê người làm biển số xe giả 71F7-365.19 gắn vào xe SH để làm phương tiện đi lại, còn biển số 66C1-311.04 thì ném bỏ. Số tiền 12.000.000đ thì tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 26/10/2021,C điều khiển xe mô tô SH biển số xe giả 71F7-365.19 đến khu vực ấp 1, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, với thủ đoạn tương tự là mời đám giỗ rồi làm quen, giới thiệu mua xe thanh lý giá rẻ, C đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ và 05 chỉ vàng 18K của ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S, ngụ huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Đến ngày 13/11/2021, C bị Công an huyện Thủ Thừa phát hiện bắt giữ cùng tang vật là xe mô tô SH150i biển số xe giả 71F7-365.19 nên đã thông báo và bàn giao xe mô tô SH150i biển số xe giả 71F7-365.19 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 06/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành định giá và kết luận: xe mô tô SH150i biển số 66C1-311.04 có giá trị tài sản là 53.300.000đ;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tạm giữ xe mô tô hiệu SHARK biển số 71C4-009.12. Qua điều tra xác định, xe do Huỳnh Phạm D, ngụ xã

Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019, D bán xe cho ông Nguyễn Văn D, ngụ xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre, sau đó, ông D bán xe lại cho Trần Thế C giá 11.000.000đ. Huỳnh Phạm D và Nguyễn Văn D xác nhận đã bán xe và không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô hiệu SH150i (không có biển số) cho chị Nguyễn Ngọc H và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Lê Thanh T yêu cầu Trần Thế C bồi thường số tiền 12.000.000đ đã chiếm đoạt;

Sau khi nhận được thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện châu Thành có văn bản đề nghị chuyển vụ án về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa nhập vụ án để giải quyết toàn diện vụ án. Tuy nhiên do đã kết thúc điều tra vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa không đồng ý nhập vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-CT ngày 07/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Thế C về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quan điểm truy tố về tội danh, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thế C về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thế C phải bồi thường số tiền **12.000.000** đồng cho anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Ngọc H;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu SHARK biển số 71C1-009.12 của Trần Thế C, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo C không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2020, Trần Thế C đến nhà anh Lê Thanh T, ngụ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bằng thủ đoạn gian dối giả làm người quen mời đám giỗ rồi giới thiệu là đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông - Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Đồng Tháp, thông báo bán xe thanh lý giá rẻ để tạo lòng tin, rồi chiếm đoạt số tiền 12.000.000đ của anh T và xe mô tô hiệu SH 150i biển số 66C1-311.04 trị giá 53.300.000đ của chị Nguyễn Ngọc H (vợ anh T), tổng cộng là 64.300.000đ để sử dụng cá nhân. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thế C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của bị hại và gia đình họ.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ;

d) Tái phạm nguy hiểm”

[3] Hội đồng xét xử xét thấy thời gian qua, trên địa bàn huyện Châu Thành tình hình lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn ra khá phổ biến, liên tiếp xảy ra nhiều vụ lừa đảo cách thức ngày càng tinh vi, trong vụ án này bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách giả danh cán bộ của ngành lực lượng vũ trang, tạo sự tin tưởng cho các bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi tuy không mới nhưng nhiều người dân vẫn tin tưởng nên dễ bị chiếm đoạt tài sản, gây khó khăn cho các ngành chức năng trong việc truy bắt và thu hồi lại tài sản giao trả cho nhân dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây Hng mang trong dư luận, làm mất lòng tin trong nhân dân, đặc biệt đối với ngành vũ trang là Công an nhân dân.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó khi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc giả danh Công an lừa đảo là không đúng, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý. Thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật thông qua hình thức tương tự. Qua vụ án này lần nữa cảnh giác người dân khi quyết định mua tài sản phải cân nhắc, tìm hiểu thật kỹ nguồn gốc tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành và phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo C phải cách ly xã hội một thời gian đủ dài để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành C dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Thanh T và chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu bị cáo Trần Thế C trả lại số tiền 12.00.000 đồng đã chiếm đoạt; Bị cáo Trần Thế C đồng ý theo yêu cầu anh T, chị H. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước C cụ dùng vào việc phạm tội;

Bị cáo Trần Thế C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Trần Thế C 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thế C phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Ngọc H;

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của các bị hại mà bị cáo chưa thi hành số tiền bồi thường trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu SHARK biển số 71C1-009.12, số khung VMVVBAD021794, số máy PLGBA12ADBD021794 của Trần Thế C.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân

sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- NTGCA huyện Thủ Thừa, Long An.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng

